**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, CHU VI HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết khái niệm chu vi của một hình.

- Tính được chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ Luyện tập 1 ( nếu cần)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Cho HS quan sát hình vẽ khung treo lồng đèn và hỏi: - Người ta làm khung treo này bằng cách nào ?- Muốn biết đoạn dây thép lúc đầu dài bao nhiêu, ta làm thế nào ?- Mời HS TL, nhận xét, tuyên dương- Chốt ý: Tính tổng độ dài các cạnh của một hình chính là tính chu vi của hình đó.-Dẫn nhập vào bài mới | - Quan sát hình vẽ khung treo lồng đèn.- Suy nghĩ, TL ( Uốn một đoạn dây thép)(Đo các cạnh của khung tranh rồi tính tổng)- Nhận xét câu TL của bạn.- Lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**a. Mục tiêu: - Nhận biết khái niệm chu vi của một hình. - Tính được chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **2.1.1Giới thiệu chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác****-** Giới thiệu: Chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác là tổng độ dài các cạnh của mỗi hình đó ( vừa nói vừa dùng đầu thước tô theo các cạnh của hình tam giác ABC, hình tứ giác DEKI đã vẽ trên bảng)**-** Yêu cầu HS dùng đầu ngón tay **tô** theo các cạnh của hình tam giác ABC, hình tứ giác DEKI ( hình vẽ trong SGK), vừa tô vừa **nói:****+** Chu vi hình tam giác ABC là tổng độ dài các cạnh AB, BC, CA.+ Chu vi hình tứ giác DEKI là tổng độ dài các cạnh DE, EK, KI, ID.Hỏi HS: Muốn tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác ta phải biết gì ?Nx, tuyên dương.**2.1.2.Tính chu vi hình tam giác**Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc nội dung ví dụ 1 và TLCH: + Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán hỏi gì ?+ Tính chu vi hình tam giác ABC bằng cách nào ?+ Hướng dẫn HS trình bày như bài giải toán có lời văn.+ Yêu cầu HS trình bày bài giải trên bảng con.+ Mời 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp+ Nhận xét, sửa sai ( nếu có)+ Nhận xét, chốt ý **2.1.3 Tính chu vi hình tứ giác****-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc nội dung Ví dụ 2 và xác định yêu cầu cần thực hiện của Ví dụ 2 đưa ra.- Nhìn vào hình tứ giác DEKI ta biết được điều gì ?-Yêu cầu HS trình bày bài giải trên vở hoặc bảng con.- Mời 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Chốt ý: Muốn tính chu vi hình tam giác, tứ giác:+ Phải biết độ dài các cạnh của mỗi hình+ Tính tổng độ dài tất cả các cạnh. | -HS quan sát, lắng nghe.-Thực hiện theo yêu cầu của GV.- Suy nghĩ trả lời ( Biết độ dài các cạnh của mỗi hình đó.)- Nhận xét câu TL của bạn.- Thảo luận nhóm đôi+ Hình tam giác ABC có các cạnh AB = 2cm, BC = 3cm, CA = 4cm.+ Tính chu vi hình tam giác ABC+ Tính tổng độ dài ba cạnh.+ Lắng nghe+ Trình bày trên bảng con+ Trình bày trước lớp+ Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Thảo luận nhóm đôi- Tính chu vi hình tứ giác DEKI- Hình tứ giác DEKI có bốn cạnh : DE = 2 cm, EK = 2 cm, KI = 3 cm; ID = 4cm.- Thực hiện - Trình bày trước lớp- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Lắng nghe |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giácb. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  **Bài 1**-Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?- Mời HS trình bày, nx.a) Muốn đo dộ dài các cạnh DE, EK, KD ta làm như thế nào ?- Yêu cầu hai HS cùng thực hiện ( DE = 3 cm, EK = 3 cm, DK = 2cm)- Mời 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)b) Yêu cầu HS thực hiện cá nhân tính chu vi tam giác DEK – nhóm đôi- Sửa bài, 1 vài nhóm trình bày, các nhóm bổ sung, nhận xét- GV tổng kết.**\* Luyện tập**Bài 1: Yêu cầu HS đọc đề bài 1và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?+ Muốn tính chu vi hình tứ giác đó ta làm ntn ?- Mời HS trình bày, nx- HS thực hiện cá nhân- Mời 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)Bài 2: Tiến hành tương tự bài 1 | + Hình tam giác DEK+ Đo dộ dài các cạnh DE, EK, KD+ Tính chu vi tam giác DEK- HS trình bày, nx- Dùng thước đo từng cạnh của tam giác- HS thực hiện- HS lên trình bày - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Đại diện nhóm trình bày - nhóm khác bổ sung, nhận xét+ Hình tứ giác có độ dài mỗi cạnh là 17 dm.+ Tính chu vi hình tứ giác đó.+ Ta phải biết số đo các cạnh ( bằng nhau và bằng 17 dm ) - HS thực hiện vào vở- HS trình bày , nx |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| Hỏi HS: Muốn tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác ta làm như thế nào ? - Nhận xét tiết học- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bài Chu vi hình chữ nhật.- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | + Phải biết độ dài các cạnh của mỗi hình+ Tính tổng độ dài tất cả các cạnh- Lắng nghe- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.

- Tính được chu vi hình chữ nhật ( biết chiều dài và chiều rộng).

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ Luyện tập 2 ( nếu cần)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Cho HS quan sát hình chữ nhật trong SGK và hỏi: - Hãy đọc tên hình chữ nhật ?- Chu vi hình chữ nhật ABCD gồm những độ dài nào ?- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ABCD ta cần biết những gì ?- Mời HS TL, nhận xét, tuyên dương- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi đo 1 cạnh dài và 1 cạnh ngắn-Mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Nhận xét, chốt ý -Dẫn nhập vào bài mới | - Quan sát hình chữ nhật trong SGK- Suy nghĩ, TL (Hình chữ nhật ABCD)- Dùng đầu ngón tay tô theo các cạnh của hình chữ nhật ABCD và nói: Chu vi hình chữ nhật ABCD gồm độ dài các cạnh AB,BC,CD,DA.)- Trả lời theo các cách khác nhau ( phải biết độ dài cả 4 cạnh; phải biết chiều dài và chiều rộng).- Nhận xét câu TL của bạn.- Làm việc nhóm đôi đo 1 cạnh dài và 1 cạnh ngắn- Trình bày trước lớp (Chiều dài 5 cm, chiều rộng 3cm)- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**a. Mục tiêu: - Hình thành quy tắc tính chu vi hình chữ nhật. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **2.1.1 Tính chu vi hình chữ nhật ABCD****-**  Nêu vấn đề ( viết lên bảng lớp): Tính chu vi hình chữ nhật ABCD biết chiều dài 5 cm, chiều rộng là 3 cm.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh và cho biết bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu cách giải bài toán.- Mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp ( chỉ cần thông báo làm bằng cách **tính** hay **đo**)- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)-Yêu cầu các nhóm thực hiện cách làm đã trình bày vào bảng con.- Mời vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm-Giúp HS kiểm tra lại kết quả, phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết.- Nhận xét, tuyên dương.**2.1.2.Giới thiệu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật****-** Viết hoặc chiếu nội dung bài học trên bảng lớp**Tính chu vi hình chữ nhật ABCD:****5 + 3 + 5 + 3 = 16 (cm)****hoặc (5 + 3) + (5+ 3) = 16 (cm)** **hoặc (5+ 3) x 2 = 16 (cm)**- GV hỏi để HS nhận biết 5 là chiều dài , 3 là chiều rộng.- Bạn nào có thể dựa vào biểu thức trên để phát biểu quy tắc tìm chu vi hình chữ nhật.Yêu cầu HS lặp lại nhiều lần.\*Lưu ý cho HS: Khi thực hiện tính chu vi HCN, HS không nhất thiết phải sử dụng quy tắc, có thể tính theo một trong các cách đã giới thiệu. | -HS quan sát, lắng nghe.- Bài toán cho biết hình chữ nhật ABCD biết chiều dài 5 cm, chiều rộng là 3 cm.- Bài toán yêu cầu tính chu vi hình chữ nhật đó.- Trình bày trước lớp- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Trình bày :+ Dùng thước thẳng đo nối tiếp + Tính toán ( tính tổng độ dài các cạnh ; lấy chiều dài + chiều rộng rồi nhân 2)-Thực hiện theo yêu cầu của GV.- Suy nghĩ trả lời: **Muốn tính chu vi hình chữ nhật, ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.**- Nhận xét , lặp lại quy tắc |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**a. Mục tiêu: - Tính được chu vi hình chữ nhật ( biết chiều dài và chiều rộng). - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  **Bài 1**-Yêu cầu HS đọc đề bài 1, làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.- Sửa bài ( chơi trò chơi Tiếp sức)- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc đề bài 2 và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?+ Muốn tính nửa chu vi, chu vi làm ntn ?- HS làm cá nhân- Mời vài nhóm lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Hệ thống mối quan hệ giữa chu vi và nửa chu vi **: 2****Chu vi****Nửa chu vi** **( Dài + Rộng)** **x 2** | + Làm cá nhân – chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.+ Chơi.- HS thực hiện- HS lên trình bày - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Đại diện nhóm trình bày - nhóm khác bổ sung, nhận xét-Lắng nghe |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| Hỏi HS: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào ? - Nhận xét tiết học- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bài Chu vi hình chữ nhật (tiết 2)- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - HS trình bày - Nhận xét, sửa sai - Lắng nghe- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ Luyện tập 2 ( nếu cần), bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở bài tập, bảng con,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (3 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi. | Múa hát bài: “ Bốn phương trời” |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Bài 1**a. Mục tiêu: - Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật. - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?+ Muốn tính chu vi sân bóng ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn.- Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Chiều dài và chiều rộng HCN+ Tính chu vi sân bóng hình chữ nhật.+ Lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2. - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, sửa sai  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Bài 2**a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm bốn và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ với bạn.- Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| HCN | Sân chơi | Vườn hoa | Vườn rau | Cả khu đất |
| Chiều dài | 16 m | 12 m | 12 m | 20 m |
| Chiều rộng | 8 m | 9 m | 7 m | 16 m |
| Chu vi | 48 m | 42 m | 38 m | 72 m |

- Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Cả khu đất được tạo bởi 3 hình chữ nhật+ Sân chơi và vườn hoa: Đã cho chiều dài và chiều rộng.+ Cả khu đất: Đã biết chiều rộng (16 m), chiều dài tính ngay đươc (8m + 12m)+ Nêu số đo thích hợp vào bảng/39- Làm việc nhóm đôi, chia sẻ -Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, sửa sai |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  |
| **3.1 Hoạt động 1 (3 phút): Thực tế**a. Mục tiêu:b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Nêu yêu cầu: Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà.-Ước lượng chiều dài và chiều rộng của một số vật có dạng hình chữ nhật ( bìa một cuốn sách, mặt bàn, khung cửa,…)-Dùng thước đo để kiểm tra ước lượng.- Tính chu vi mỗi hình chữ nhật đó. | Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - Có thể tổ chức trò chơi **Ai nhanh ai đúng** để HS trả lời nhanh: -Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào ? - Quy tắc tính chu vi hình chữ nhật ?- Ta tính chu vi hình chữ nhật bằng các cách nào?- Nhận xét tiết học- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bài Chu vi hình vuông- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - Tham gia chơi- Lắng nghe- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHU VI HÌNH VUÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông.

- Tính được chu vi hình vuông ( biết độ dài một cạnh).

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài Vui học và các Luyện tập 1 và 2 ( nếu cần)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Cho HS quan sát hình chữ nhật trong SGK và hỏi: - Hãy đọc tên hình vuông ?- Chu vi hình vuông gồm những độ dài nào ?- Muốn tính chu vi hình vuông ABCD ta cần biết những gì ?- Mời HS TL, nhận xét, tuyên dương- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi đo 1 cạnh -Mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Nhận xét, chốt ý -Dẫn nhập vào bài mới | - Quan sát hình vuông trong SGK- Suy nghĩ, TL (Hình vuông ABCD)- Dùng đầu ngón tay tô theo các cạnh của hình vuông ABCD và nói: Chu vi hình vuông ABCD gồm độ dài các cạnh AB,BC,CD,DA.)- Trả lời theo các cách khác nhau ( phải biết độ dài cả 4 cạnh; chỉ cần biết độ dài 1 cạnh)- Nhận xét câu TL của bạn.- Làm việc nhóm đôi đo 1 cạnh.- Trình bày trước lớp (Cạnh hình vuông là 3cm)- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**a. Mục tiêu: - Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **2.1.1 Tính chu vi hình vuông ABCD****-**  Nêu vấn đề ( viết lên bảng lớp): Tính chu vi hình vuông ABCD biết cạnh hình vuông dài 3cm.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh và cho biết bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu cách giải bài toán.- Mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp ( chỉ cần thông báo làm bằng cách **tính** hay **đo**)- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)-Yêu cầu các nhóm thực hiện cách làm đã trình bày vào bảng con.- Mời vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm-Giúp HS kiểm tra lại kết quả, phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết.- Nhận xét, tuyên dương.**2.1.2.Giới thiệu quy tắc tính chu vi hình vuông****-** Viết hoặc chiếu nội dung bài học trên bảng lớp**Tính chu vi hình vuôngABCD:****3 + 3 + 3+ 3 = 12 (cm)** **hoặc 3 x 4 = 12 (cm)**- GV hỏi để HS nhận biết 3 là độ dài của một cạnh.- Bạn nào có thể dựa vào biểu thức trên để phát biểu quy tắc tìm chu vi hình vuông.Yêu cầu HS lặp lại nhiều lần.\*Lưu ý cho HS: Khi thực hiện tính chu vi hình vuông, HS không nhất thiết phải sử dụng quy tắc, có thể tính theo một trong các cách đã giới thiệu. | -HS quan sát, lắng nghe.- Bài toán cho biết hình vuông ABCD có cạnh dài 3cm.- Bài toán yêu cầu tính chu vi hình vuông đó.- Trình bày trước lớp- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Trình bày :+ Dùng thước thẳng đo nối tiếp + Tính toán ( tính tổng độ dài các cạnh ; lấy chiều dài một cạnh x 4)-Thực hiện theo yêu cầu của GV.- Suy nghĩ trả lời: **Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.**- Nhận xét , lặp lại quy tắc |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**a. Mục tiêu: - Tính được chu vi hình vuông. - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
|  **Bài 1**-Yêu cầu HS đọc đề bài 1, làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.- Sửa bài ( chơi trò chơi Tiếp sức)- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc đề bài 2 và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?+ Muốn tính cạnh hình vuông làm ntn ?- HS làm cá nhân- Mời vài nhóm lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có)- Hệ thống mối quan hệ giữa chu vi và độ dài một cạnh của hình vuông. **: 4****Chu vi****Độ dài một cạnh** **x 4** | + Làm cá nhân – chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.+ Chơi.- HS thực hiện- HS lên trình bày - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)+ Cạnh => Chu vi giảm đi 4 lần => Chu vi : 4- Đại diện nhóm trình bày - nhóm khác bổ sung, nhận xét-Lắng nghe |
| **Hoạt động vận dụng:****3.1 Hoạt động 1 (5 phút): Vui học**a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn đọc nội dung, quan sát hình vẻ SGK/40 và hỏi:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?- Yêu cầu HS thảo luận tìm cách thực hiện- Mời vài nhóm lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.- Nhận xét, hệ thống cách suy luận. | + Dùng một ống hút => cắt thành 4 đoạn => Gắn vào bốn cạnh bức tranh.+ Chọn một trong ba ống hút có độ dài phù hợp.- Trình bày trước lớp ( Có thể đo nối tiếp các đoạn ống hút ở bức tranh; có thể tính toán.)- Nhận xét, sửa sai ( nếu có) |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| Hỏi HS: Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào ? - Nhận xét tiết học- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bài Chu vi hình vuông (tiết 2)- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - HS trình bày - Nhận xét, sửa sai - Lắng nghe- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CHU VI HÌNH VUÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính chu vi hình vuông ( biết độ dài một cạnh)

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông, hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài Vui học và các Luyện tập 1 và 2 ( nếu cần)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (3 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi. | Múa hát bài: “ Bắc kim thang” |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** |
| **2.1 Hoạt động 1 (10 phút): Bài 1**a. Mục tiêu: - Củng cố cách tính chu vi hình vuông - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuôngb. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?+ Muốn tính chiều dài sợi dây làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn.- Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.- Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Cạnh khung tranh hình vuông dài 50cm.+ Chiều dài sợi dây ( tính theo mét)+ Tìm chu vi khung tranh, biết cạnh khung tranh nên áp dụng quy tắc tính chu vi HV. - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, sửa sai  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Bài 2**a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?+Yêu cầu HS thảo luận tìm cách làm- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ với bạn.- Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm- Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Các tấm ảnh đều là hình vuông biết đọ dài cạnh 8cm; hình vuông lớn gồm 9 tấm ảnh+ Chọn số đo là chu vi hình vuông lớn.- Làm việc nhóm tìm cách thực hiện ( tìm cạnh hình vuông lớn => theo cạnh hình vuông đều có 3 tấm ảnh=>dựa vào cạnh mỗi tấm ảnh) -Đại diện nhóm trình bày (8cm x 3 = 24cm => 24cm x 4 = 96 cm- Nhận xét, sửa sai |
| **2.3 Hoạt động 3 (7 phút): Bài 3**a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến hình chữ nhậtb. Phương pháp, hình thức tổ chức:

|  |  |
| --- | --- |
| -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán yêu cầu gì ?- Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.- Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.-Hướng dẫn HS thử lại khi có CD, CR thì tính phải chu vi là 40cm | + Chu vi HCN là 40 cm; chiều dài là 12 cm+ Tính nửa chu vi, tính chiều rộng HCN. - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, sửa sai  |

 |
| **3. Hoạt động vận dụng (3 phút)** |
| **3.1 Hoạt động 1 (3 phút): Thực tế**a. Mục tiêu:b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Nêu yêu cầu: Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà.- Tập làm khung hình phần Vui học-Ước lượng độ dài canh của một số vật có dạng hình vuông ( viên gạch, mặt bàn, khung cửa,…)-Dùng thước đo để kiểm tra ước lượng.- Tính chu vi mỗi hình vuông đó. | Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - Có thể tổ chức trò chơi **Ai nhanh ai đúng** để HS trả lời nhanh: -Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào ? - Quy tắc tính chu vi hình vuông ?- Ta tính chu vi hình vuông bằng các cách nào khác ?- Nhận xét tiết học- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bảng thống kê số liệu- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - Tham gia chơi- Lắng nghe- Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................